

Bản án số: 106/2019/ DS-PT
Ngày: 05/6/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Ông Trần Bình Đào

Ông Trần Bá Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa
Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 31 tháng 5 và ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 140/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Chên L, sinh năm 1973. Có mặt

Địa chỉ: Số 142, đường Ph, Khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh K.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc Tú T, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 88, đường Phạm Văn K, Khu phố 1, phường Ph, thành phố H, tỉnh K.

Đại diện theo ủy quyền của ông T là Ông Thái Văn Bắc, sinh năm: 1962. Có mặt

Địa chỉ: 75/39/9A Quang Trung, P. Vĩnh Quang, Thành phố Rạch Giá tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lâm Văn T, sinh năm 1968 - là chủ Doanh nghiệp tư nhân Tr. Có mặt

Địa chỉ: số 142, đường Ph, khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh K.

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Ngọc Tú T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lâm Chên L trình bày: Từ năm 2010 giữa ông với ông T có mua bán nước đá cây với nhau, nước đá cây là do ông mua của Doanh nghiệp tư nhân Tr rồi bán lại cho ông T với giá 9.600 đồng/cây, ông T cho tài xế của mình tên là Từ Tuấn S đến nhận và ký sổ, các bên mua bán nhưng không làm hợp đồng mà mỗi bên có ghi sổ theo dõi, 15 ngày xuất phiếu cho ông T một lần, có phiếu ông T thanh toán có phiếu thối lại, đến cuối năm 2016 các bên có đối chiếu sổ thì ông T còn nợ số tiền là 370.000.000 đồng. Năm 2017, ông T tiếp tục lấy nước đá của ông (hầm Tr) và lấy bên hầm Triều Ngọc Th, đến ngày 30/8/2018 thì ngưng và còn nợ lại ông 04 phiếu bên hầm Tr với số tiền là 232.663.000 đồng, cụ thể: Từ ngày 01/7/2017 đến ngày 15/7/2017, số lượng 10.056 cây x 9.600 đồng = 96.537.000 đồng; Từ ngày 16/7/2017 đến ngày 31/7/2017 số lượng 11.058 cây x 9.600 đồng = 106.156.000 đồng; Từ ngày 01/8/2017 đến ngày 15/8/2017 số lượng 5.896 cây x 9.600 đồng = 56.600.000 đồng; Từ ngày 16/8/2017 đến ngày 30/8/2017 số lượng 3.476 cây x 9.600 đồng = 33.370.000 đồng. Tháng 8/2017 ông T trả được 60.000.000 đồng và còn nợ lại 232.663.000 đồng.

Nay ông yêu cầu ông Huỳnh Ngọc Tú T thanh toán tiền mua bán nước đá cây bên hầm Tr của năm 2016 là 370.000.000 đồng và 04 phiếu của năm 2017 là 232.663.000 đồng, tổng số tiền là 602.663.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc Tú T và đại diện theo ủy quyền là ông Thái Văn Bắc trình bày: Ông với ông L có mua bán nước đá cây với nhau từ năm 2010, giá mỗi cây nước đá là 9.600 đồng/cây, đến đầu năm 2017 số tiền ông còn nợ ông L là 370.000.000 đồng. Trong năm 2017 ông tiếp tục mua nước đá cây của ông L và giao cho tài xế của mình tên là Từ Tuấn S đến nhận nước đá vừa bên hầm Tr, vừa bên hầm Triều Ngọc Th, 15 ngày ông L đưa phiếu cho ông một lần, sau vài ngày thì ông sẽ thanh toán xong, do nhiều lần ông L giao nước đá bọng nên đến khoảng tháng 7 - 8/2017 thì ông ngưng lấy. Nay ông L khởi kiện yêu cầu ông thanh toán tiền mua bán nước đá cây bên hầm Tr của năm 2016 là

370.000.000 đồng và 04 phiếu của năm 2017 là 232.663.000 đồng, tổng số tiền là 602.663.000 đồng, ông chỉ thừa nhận còn nợ ông L số tiền là 370.000.000 đồng, còn số tiền 232.663.000 đồng của 04 phiếu bên hầm Tr năm 2017 ông không thừa nhận, vì số tiền này ông đã thanh toán xong, nếu ông L có những giấy tờ gì chứng minh ông có ký nhận nợ thì ông thừa nhận. Ngoài ra ông yêu cầu giải quyết vụ án này cùng chung với vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán nước đá bên hầm Triều Ngọc Thiệu ông với ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn T trình bày: Ông là chủ Doanh nghiệp tư nhân Tr có bán nước đá cây cho ông L để ông L bán lại cho ông T, do ông L bận công việc nên từ năm 2017 ông L có nhờ ông giao phiếu cho ông T và nhận tiền dùm. Khi ông T trả tiền phiếu nào thì ông ghi vào sổ đã thanh toán xong phiếu đó, từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2017 ông T đều thanh toán đầy đủ tiền cho ông L, nhưng từ ngày 01/7/2017 đến ngày 30/8/2017 ông T còn nợ ông L 04 phiếu bên hầm Tr với số tiền là 292.663.000 đồng, tháng 8/2017 ông T trả được 60.000.000 đồng, còn nợ lại 232.663.000 đồng. Vì vậy ông yêu cầu ông T phải trả cho ông L tiền mua bán nước đá bên hầm Tr của năm 2016 là 370.000.000 đồng và 04 phiếu của năm 2017 là 232.663.000 đồng, tổng số tiền là 602.663.000 đồng để ông L thanh toán lại cho ông, ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2018/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh K đã quyết định:

Buộc ông Huỳnh Ngọc Tú T thanh toán cho ông Lâm Chên L số tiền mua nước đá cây bên hầm Tr là 602.663.000đ (sáu trăm lẻ hai triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Ghi nhận ý kiến của ông Lâm Chên L không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí làm suất chậm trả và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngày 25/12/2018 ông Huỳnh Ngọc Tú T kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông L về số tiền 292.663.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ông Huỳnh Ngọc Tú T chỉ thừa nhận còn nợ 370.000.000 đồng, đối với các biên nhận ghi số lượng cây nước đá và số tiền trong đó có chữ ký của ông T (Bút lục từ 40 đến 46) là do ông T ký nhận biên nhận chứ không phải ký nhận nợ, vì vậy yêu cầu cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông L với số tiền 292.663.000 đồng. Ngoài ra, thống nhất với

ý kiến của ông L về việc không yêu cầu đưa vợ ông T vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về phía nguyên đơn ông Lâm Chên L yêu cầu cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời yêu cầu Tòa án xử buộc một mình ông T trả toàn bộ số tiền nợ, không yêu cầu vợ ông T cùng trả nợ nên không yêu cầu Tòa án đưa vợ ông T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đồng thời cam kết nếu sau này thi hành án không đủ số tiền trên thì ông L sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm và không khiếu nại.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của ông Tiên và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nhận thấy, các đương sự thống nhất như sau: Giữa ông L với ông T có quan hệ mua bán nước đá cây với nhau từ năm 2010 đến ngày 30/8/2017, mua bán với tư cách cá nhân, ông L lấy nước đá cây của ông T sau đó bán lại cho ông T để hưởng tiền chênh lệch, còn số tiền ông T mua thì ông T sẽ thanh toán với ông. Giữa ông L với ông T tuy không làm hợp đồng mua bán cụ thể nhưng hình thức như sau: thỏa thuận giá là 9.600đồng/cây nước đá, 15 ngày thì xuất phiếu 01 lần, mỗi bên có 01 sổ theo dõi riêng, về việc nhận hàng thì ông T giao cho tài xế lái xe của mình là Từ Tuấn Đến nhận. Đến cuối năm 2016, đầu năm 2017 thì ông T còn nợ lại số tiền là 370.000.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến hay khiếu nại đối với số tiền đã trả là 60.000.000đ mà ông L đã trừ vào số nợ, ông T chỉ cho rằng đã trả xong số tiền nợ là 232.663.000 đồng nên không còn nợ ông L. Do ông T không có kháng cáo cũng như không có yêu cầu xem xét đối với số tiền đã trả là 60.000.000đ nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc Tú T đối với số tiền 292.663.000 đồng, thấy rằng: Vào năm 2017 ông T vẫn tiếp tục lấy nước đá của ông L, đến ngày 30/8/2017 thì ngưng. Sự việc này được thể hiện tại các phiếu ghi số lượng nước đá cây và được tính thành tiền, trong đó có 03 phiếu có chữ ký của ông T (các lần từ ngày 01/7/2017 – 15/7/2017, từ ngày 16/7/2017 -

31/7/2017, từ ngày 01/8/2017 – 15/8/2017) và 01 lần từ ngày 16/8/2017 – 30/8/2017 thì do tài xế lái xe của ông T là ông Từ Tuấn S nhận hàng, ngoài ra ông S cũng thừa nhận có nhận đủ số lượng nước đá cây như ông L yêu cầu, lời khai của ông S phù hợp với sổ theo dõi do ông L ghi và các “phiếu” có chữ ký của ông T (các BL từ 42-46). Cho thấy số tiền các lần cuối cùng từ ngày 01/7/2017 - 30/8/2017 với tổng số tiền nợ là 292.663.000 đồng, sau khi trừ thì số tiền ông T còn nợ lại là 232.663.000 đồng. Các lần nợ tiền sau cùng cũng phù hợp với phương thức thanh toán án trong các sổ theo dõi từ năm 2015 đến năm 2017 (do phía ông L ghi) được thể hiện như sau: Sau khi giao hàng cho ông T, phía ông L (Triều Long) sẽ ghi chép vào sổ, sau đó ông T sẽ trả tiền, sau khi ông T thanh toán xong thì ông L sẽ ký, đánh dấu trả xong và đóng dấu của Doanh nghiệp tư nhân Tr vào dưới số tiền nợ ghi trong sổ để tắt toán khoản nợ. Sự việc này được ghi lập đi lập lại nhiều lần, tuy nhiên 04 lần cuối cùng từ ngày 01/7/2017 – 30/8/2017 thì số tiền nợ trong sổ theo dõi vẫn chưa được tắt toán nhưng ông T không đối chiếu sổ và cũng không tranh chấp. Trong khi đó, ông T không đưa ra được chứng cứ để đối chiếu số tiền nợ, do vậy không có cơ sở để chứng minh ông T đã tắt toán (trả xong) số tiền còn nợ ông L.

Hội đồng phúc thẩm xét việc mua bán nước đá cây giữa ông L âm Chên L và ông Huỳnh Ngọc Tú T là sự tự nguyện thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Từ đó, có đủ cơ sở xác định phía ông L đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bên mua, mà cho rằng đã trả xong nhưng lại không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh trong khi phía ông L không thừa nhận. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L là hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi ông L được giải thích đầy đủ về quyền lợi, nghĩa vụ trong việc đưa thêm người tham gia tố tụng là vợ ông T để bảo đảm quyền lợi cho ông L tại Tòa án cũng như giai đoạn thi hành án, tuy nhiên ông L đã cam kết chỉ yêu cầu ông T trả toàn bộ số tiền nợ mà không yêu cầu vợ ông T cùng trả nợ, nếu sau này thi hành án không đủ số tiền trên thì ông L sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm và không khiếu nại. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, ông L là người có quyền định đoạt đối với tài sản của mình cũng như số tiền ông T còn nợ, vì vậy việc ông L chỉ yêu cầu ông T trả nợ mà không yêu cầu vợ ông T cùng trả nợ là quyết định và tự nguyện của ông L, sự việc này cũng được đại diện ông T thống nhất, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, xét thấy không cần thiết đưa vợ ông T vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Từ cơ sở nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng phúc thẩm thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc Tú T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Buộc ông T nộp 300.000 đồng do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Huỳnh Ngọc Tú T có nghĩa vụ thanh toán án cho ông Lâm Chên L số tiền mua nước đá cây còn nợ là 602.663.000đ (sáu trăm lẻ hai triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2- Về án phí

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Ngọc Tú T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.106.520đ (hai mươi tám triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, năm trăm hai mươi đồng).

Hoàn trả cho ông Lâm Chên L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.053.260đ (mười bốn triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu số 0001199 ngày 31/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh K.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Ông Huỳnh Ngọc Tú T phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008812, ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh K.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh K;
- TAND Tp. H;
- THA dân sự Tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND Tp. Hà Tiên;
- THA dân sự Tp. Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bình Đào

Trần Bá Kha

Đặng Thị Bích Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện An Biên;
- THA dân sự huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Út Mẫn

Trần Bá Kha

Đặng Thị Bích Vân